

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 09/5/2024 của UBND huyện Văn Quan về việc điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp tài nguyên, sự nghiệp kinh tế khác, sự nghiệp kiến thiết thị chính), kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng cơ sở các huyện nghèo (vốn 30a) năm 2024;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan do Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương Mại Hoàng Minh LS lập;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Thông báo kết quả thẩm định số 564/KT&HT-GT ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa hệ thống thoát nước đường nội thị, thị trấn Văn

Quan, huyện Văn Quan.

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

3. Mục tiêu đầu tư: Chinh trang hệ phố, hệ thống thoát nước nhằm tạo không gian sạch sẽ thoáng mát, hiện đại; nâng cao khả năng thoát nước mưa, nước mặt qua đó từng bước xây dựng thị trấn Văn Quan ngày càng khang trang, văn minh, đồng thời tạo ra hiệu ứng đồng thuận trong đông đảo Nhân dân thị trấn, tiến tới chinh trang đồng bộ hệ phố tại các khu dân cư.

4. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và các giải pháp thiết kế:

4.1. Quy mô: Thay mới Block bó vỉa và rãnh biên cũ bên trái tuyến bằng tấm Block liền rãnh biên; bổ sung cống bản thoát nước ngang tại vị trí trùng thấp; bổ sung hệ thống rãnh dọc thoát nước bên trái tuyến bằng BTXM và đầu nối vào hố thu thoát nước chung bên trong sân vận động.

4.2. Giải pháp thiết kế:

4.2.1. Giải pháp thoát nước dọc:

Phá dỡ bó vỉa hệ cũ bằng máy kết hợp thủ công; xây dựng rãnh dọc thoát nước bên trái tuyến. Kết cấu rãnh dọc: trên lớp nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; đáy rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; thành rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 10cm; tấm đáy rãnh bằng Bock liền rãnh biên BTCT-M250, đá (1x2)cm;

4.2.2. Giải pháp thoát nước ngang:

Xây dựng các hố thu nước và cống bản thoát nước ngang đường với kết cấu cống bản như sau: Nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; đáy cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; thân cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 15cm;

4.3. Kết quả thiết kế:

4.3.1. Hệ thống thoát nước đường Trần Phú (nhánh II):

4.3.1.1. Tổng chiều dài thiết kế rãnh dọc và block liền rãnh biên trên rãnh: 90,00m với kết cấu từ trên xuống dưới: Tấm đáy rãnh bằng Bock liền rãnh biên BTCT-M250, đá (1x2)cm; thành rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 10cm; đáy rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

4.3.1.2. Thiết kế cống bản $Lo = 50$ cm thoát nước ngang đường tại vị trí Cọc 16A (Km0+130,64m) kết cấu cống bản từ trên xuống dưới: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 15cm; mũ mố bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm; thân cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; đáy cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

- Hố thu 2 đầu cống bản KT(120x120)cm có kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 15cm; thân hố bằng BTXM-M200, đá

(1x2)cm, dày 20cm; đáy cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót mỏng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

4.3.1.3. Thiết kế hồ thu nước KT(120x120)cm đầu nối với hệ thống thoát nước chung bên trong sân vận động tại vị trí Cọc 24A -1,2m (Km0+129,40m) kết cấu hồ thu từ trên xuống dưới như sau: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 15cm; thân hồ bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; đáy hồ bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót mỏng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$; đầu nối vào hồ thu có sẵn trong sân vận động bằng 03m cống tròn BTCT-M300 D60cm, dày 6cm trên lớp đệm cống bằng đá dăm (2x4)cm, dày 20cm.

4.3.2. Hệ thống thoát nước tại nút giao đường Ngô Gia Tự với quốc lộ 1B (Km28+680/QL.1B):

4.3.2.1. Thiết kế giếng thu nước KT(120x75)cm và hồ thu nước KT(144x144)cm bên trái tuyến đường Ngô Gia Tự với kết cấu giếng thu từ trên xuống dưới:

- Tấm lưới chắn rác bằng thép KT (1000x300x35)mm; miệng giếng lắp đặt thép V5 tạo khung để lắp đặt tấm lưới chắn rác; thân giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; đáy giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; lớp đệm móng bằng đá dăm (2x4)cm, dày 5cm; nối với hồ thu nước bằng 1.0m cống tròn BTCT-M300, D30cm, dày 4cm.

- Kết cấu hồ thu từ trên xuống dưới: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 15cm; thân hồ bằng gạch không nung xây VXM-M75, tường đôi dày 22cm; trát lòng hồ bằng một lớp VXM-M75, dày 1,0cm; đáy hồ bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$; đầu nối vào hồ thu có sẵn trên vỉa hè bằng 1,0m cống tròn BTCT-M300 D60cm, dày 6cm trên lớp đệm cống bằng đá dăm (2x4)cm, dày 20cm.

4.3.2.2. Thiết kế giếng thu nước KT(120x75)cm bên phải tuyến đường Ngô Gia Tự với kết cấu giếng thu từ trên xuống dưới: Tấm lưới chắn rác bằng thép KT (1000x300x35)mm; miệng giếng lắp đặt thép V5 tạo khung để lắp đặt tấm lưới chắn rác; thân giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; đáy giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; lớp đệm móng bằng đá dăm (2x4)cm, dày 5cm; đầu nối với cống bản có sẵn dưới vỉa hè bằng 3.0m cống tròn BTCT-M300, D30cm, dày 4cm.

4.3.3. Hệ thống thoát nước đường Phùng Chí Kiên:

4.3.3.1. Tổng chiều dài thiết kế rãnh dọc và block liên rãnh biên trên rãnh: 107,62m. Trong đó rãnh bên phải là: 107,65m với kết cấu từ trên xuống dưới: Tấm đáy rãnh bằng Bock liên rãnh biên BTCT-M250, đá (1x2)cm; thành rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 10cm; đáy rãnh bằng BTCT-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; lớp lót mỏng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

4.3.3.2. Thiết kế cống bản $Lo= 60\text{cm}$ thoát nước ngang đường tại vị trí $\text{Km}0+005\text{m}$ đầu nối vào hố thu H1 tuyến D, kết cấu cống bản từ trên xuống dưới: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 12cm, $L=3.0\text{m}$ (03 tấm); tấm đáy bằng sàn thép KT(1000x700x35)mm, $L=6.0\text{m}$ (06 tấm); mũ mô bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm; thân cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; đáy cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

- Hố thu thượng lưu cống bản KT(120x120)cm có kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Tấm đáy bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 12cm; thân hố bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; đáy cống bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; nền đất đầm chặt $K \geq 0,95$;

- Giếng thu nước KT(120x75)cm thu nước vào hố thu thượng lưu cống bản $Lo= 60\text{cm}$ với kết cấu giếng thu từ trên xuống dưới: Tấm lưới chắn rác bằng thép KT (1000x300mx35)mm; miệng giếng lắp đặt thép V5 tạo khung để lắp đặt tấm lưới chắn rác; thân giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; đáy giếng bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 15cm; lớp đệm móng bằng đá dăm (2x4)cm, dày 5cm.

4.3.3.3. Bên trái tuyến thiết kế cống tròn $D60\text{cm}$ chạy ngầm bên dưới vỉa hè bên trái tuyến, điểm đầu bằng hố thu H1 (cọc D1D+5.0m), điểm cuối đầu nối với hố thu H3 có sẵn trên tuyến (cọc D8D), chiều dài cống $L= 54,0\text{m}$.

-Thiết kế mới 02 hố thu nước (H1, H2) và 6.0m rãnh hộp dẫn nước từ vườn trũng bên trái tuyến vào hố thu H2. Kết cấu như sau: Hố thu H1, H2 kích thước lòng hố (120x120x150)cm có kết cấu từ trên xuống: Tấm đáy hố thu bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 10cm; thành hố thu bằng gạch chỉ không nung xây VXM-M75, tường dày 220mm; trát chống thấm lòng hố bằng VXM-M75, dày 1,5cm; móng hố thu bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm; rãnh hộp dẫn nước vào hố thu H2 kích thước lòng rãnh (70x50)cm có kết cấu sau: Tấm đáy rãnh bằng BTCT-M250, đá (1x2)cm, dày 10cm; thành rãnh bằng gạch chỉ không nung xây VXM-M75, tường dày 220mm; trát chống thấm lòng rãnh bằng VXM-M75, dày 1,5cm; móng rãnh bằng BTXM-M200, đá (1x2)cm, dày 20cm; lớp lót móng bằng BTXM-M100, đá (1x2)cm, dày 5cm.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương Mại Hoàng Minh LS.

6. Địa điểm xây dựng: thị Trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

7. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

8. Diện tích chiếm dụng đất: chủ yếu trên hiện trạng vỉa hè hiện có.

9. Tổng mức đầu tư: 630.974.436 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu chín trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi sáu đồng).

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	504.303.271	Đồng
-----------	--------------------	-------------	------

	- Chi phí Quản lý dự án	13.546.146	Đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư XD	71.131.613	Đồng
	- Chi phí khác	11.947.004	Đồng
	- Chi phí dự phòng	30.046.402	Đồng

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn sự nghiệp kiến thiết thị chính và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024.

Điều 2. Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch UBND thị trấn Văn Quan; Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương Mại Hoàng Minh LS và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KT&HT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan